

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 9 - 2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí

2. Ông Võ Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 480/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 474/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 596/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số E, ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh N chung sống như vợ chồng từ năm 2007 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn do không am hiểu pháp luật.

Trước khi chung sống với chị T thì anh N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi chung sống thì anh N đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Chị T và anh N chung sống đến tháng 5/2023 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh N thường xuyên uống rượu và đánh đập chị T nhiều lần nên chị T và anh N đã ly thân cho đến nay. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn N. Ngoài hai địa chỉ là ấp K, xã K và ấp N, xã N thì chị T, anh N không còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ nào khác.

- Về con chung: Chị T và anh N có 02 con chung tên Hồ Vũ P, sinh ngày 01/6/2008 và Hồ Thị Quỳnh L, sinh ngày 29/12/2014. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh Hồ Văn N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Chị Phạm Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Hồ Văn N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Không công nhận chị Phạm Thị T và anh Hồ Văn N là vợ chồng. Về con chung, chị Phạm Thị T được tiếp tục chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hồ Vũ P, sinh ngày 01/6/2008 và Hồ Thị Quỳnh L, sinh ngày 29/12/2014. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện, giấy khai sinh của cháu Hồ Thị Quỳnh L, anh Hồ Văn N có nơi cư trú tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Đồng thời, tại Biên bản xác minh ngày 19/9/2023, anh Hồ Văn N vẫn còn cư trú tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang nhưng thường vắng mặt tại địa phương. Căn cứ Điều 11 Luật Cư trú, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xác định nơi cư trú của anh Hồ Văn N tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Chị Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn N, yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Hồ Văn N có nơi cư trú tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa, chị Phạm Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Hồ Văn N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị T và anh Hồ Văn N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân:

Căn cứ lời khai của chị Phạm Thị T, chị T và anh N chung sống như vợ chồng từ năm 2007 cho đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Đồng thời, căn cứ Công văn số 724/CV-UBND ngày 24/8/2023 của Ủy ban nhân dân xã N và Biên bản xác minh 19/9/2023 tại Ủy ban nhân dân xã K (nơi chị T và anh N đăng ký hộ khẩu thường trú) thể hiện không tìm thấy thông tin đăng ký kết hôn của chị T và anh N. Do đó, lời trình bày của chị T về việc chị T và anh N đã chung sống như vợ chồng từ năm 2007 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu của chị T yêu cầu được ly hôn với anh N, Hội đồng xét xử xét thấy, chị Phạm Thị T và anh Hồ Văn N chung sống như vợ chồng từ năm 2007 cho đến nay, mặc dù có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị T và anh N không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Hồ Văn N.

[2.2] Đối với con chung:

Chị Phạm Thị T xác định chị T và anh N có 02 con chung tên Hồ Vũ P, sinh ngày 01/6/2008 và Hồ Thị Quỳnh L, sinh ngày 29/12/2014, hiện nay đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng khi chị T và anh N ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của chị T, từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Hồ Vũ P và cháu Hồ Thị Quỳnh L sinh sống với chị T cho đến nay nên tình cảm của các cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng; quá trình sinh sống với chị T, cháu Hồ Vũ P và cháu Hồ Thị Quỳnh L được đi học và phát triển bình thường. Đồng thời, cháu Hồ Vũ P và cháu Hồ Thị Quỳnh L

cũng có nguyện vọng được sống với chị T. Để ổn định cuộc sống cho cháu Hồ Vũ P và cháu Hồ Thị Quỳnh L, giúp cháu Hồ Vũ P và cháu Hồ Thị Quỳnh L phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị T và anh N ly hôn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị T và anh N ly hôn nên anh Hồ Văn N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Phạm Thị T không yêu cầu anh Hồ Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Phạm Thị T và anh Hồ Văn N là vợ chồng.

[2] Về con chung:

Chị Phạm Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hồ Vũ P, sinh ngày 01/6/2008 và Hồ Thị Quỳnh L, sinh ngày 29/12/2014. Hiện nay đang sống với chị Phạm Thị T.

Anh Hồ Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Hồ Văn N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0013832 ngày 30/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang